TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2021/QĐST-KDTM	*Tuyên Q, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần L**

Địa chỉ: Ngõ 02, đường N, tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng S, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn H, chức vụ: Phó tổng giám đốc.

* Bị đơn: **Công ty TNHH MTV D**;

Địa chỉ: Tổ Dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - chức vụ: Giám đốc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNNH MTV D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần L: Số tiền gốc là 652.126.564 đồng *(Sáu trăm năm hai triệu, một trăm hai sáu nghìn, năm trăm sáu tư đồng*) và tiền lãi là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng*); tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 1.052.126.564 đồng (làm tròn số là 1.052.000.000 đồng) *(Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu đồng).*

Về hình thức thanh toán: Từ tháng 9/2021 đến hết tháng 12 năm 2021, Công ty TNNH MTV D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần L mỗi tháng 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng*). Đến ngày 31/12/2021, Công ty TNNH MTV D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại cho Công ty cổ phần L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Công ty TNNH MTV D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của vụ án là 21.780.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Công ty cổ phần L không phải chịu án phí của vụ án. Trả lại cho Công ty cổ phần L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.193.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001089 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ TA.

Phạm Thị Hương Giang